

V/v báo giá dự toán đơn hàng mua sắm
Vật tư công nghệ thông tin

Lâm Đồng, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp vật tư

Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV (LDA) hiện đang có nhu cầu mua sắm vật tư phục vụ sản xuất cho nhà máy Alumin.

Để có cơ sở lập dự toán đơn hàng mua sắm vật tư công nghệ thông tin, LDA kính mời các nhà cung cấp vật tư tham gia khảo sát và báo giá dự toán vật tư với các yêu cầu cụ thể như sau:

I. Thông tin và yêu cầu về hàng hóa, vật tư:

1. *Chủng loại, danh mục, số lượng vật tư:* Chi tiết theo phụ lục I kèm theo.

- Đối với các mục không chào giá thì số thứ tự Danh mục vật tư trong bảng báo giá giữ nguyên (không được xóa), các thông tin còn lại như: Số lượng; Đơn Giá; Thành tiền ghi là “0” hoặc ghi là “*Không chào giá*”.

2. *Yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật:*

- Hàng hóa, vật tư cung cấp theo từng chủng loại do nhà cung cấp chào phải đáp ứng các yêu cầu về quy cách, đặc tính kỹ thuật như nêu tại Cột 2 Phụ lục 1 kèm theo.

- Hàng hoá chào giá là hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng.

3. *Yêu cầu về nhà sản xuất (hãng sản xuất), xuất xứ hàng hóa:*

Hàng hóa, vật tư cung cấp phải có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, hợp pháp.

3.1 Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) khi giao hàng đối với hàng nhập khẩu; giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng đối với hàng sản xuất trong nước hoặc văn bản tương đương được LDA chấp thuận.

+) Nhà cung cấp là đơn vị trực tiếp nhập khẩu nguyên lô, theo hợp đồng thì phải giao bản gốc CO,CQ.

+) Trường hợp NCC nhập khẩu lô lớn để phân phối, hoặc bán lẻ, hoặc không phải là đơn vị nhập khẩu trực tiếp thì Nhà cung cấp ký tên, đóng dấu xác nhận và chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về tính trung thực của bản sao CO,CQ) trừ trường hợp được quy định cụ thể tại cột 7 – Phụ lục 1;

3.2. Ngoài các mục yêu cầu bắt buộc CO,CQ được ghi tại Cột 7 – phụ lục I thì nhà cung cấp phải cấp giấy chứng nhận xuất xứ (CO) đối với các vật tư, phụ tùng nhập khẩu có đơn giá ≥ 50 triệu (đã bao gồm thuế, phí); giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc văn bản tương đương đối với các phụ tùng, vật tư kỹ thuật mua của các nhà sản xuất trong nước có đơn giá > 10 triệu (đã bao gồm thuế, phí).

***Lưu ý:** Các giấy tờ CO,CQ hoặc văn bản tương đương bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch ra tiếng Việt.

4. Thời gian, tiến độ cung cấp:

Thời gian, tiến độ yêu cầu tương ứng đối với từng chủng loại vật tư như nêu tại Cột 5 Phụ lục 1 kèm theo.

Trên cơ sở tiến độ yêu cầu của LDA, nhà cung cấp có thể đề xuất thời gian, tiến độ cung cấp hàng hoá thực tế của mình để LDA xem xét, quyết định.

5. Địa điểm giao nhận: Kho của LDA tại nhà máy alumina, xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

6. Các yêu cầu khác:

- Điều kiện thanh toán: LDA sẽ thanh toán 95% trong vòng 60 ngày kể từ ngày nhận đủ bộ hồ sơ theo quy định, khoản tiền giữ lại 5% bảo hành, LDA sẽ thanh toán trong vòng 60 ngày sau khi hết hạn.

- Tạm ứng hợp đồng: LDA không áp dụng điều kiện tạm ứng hợp đồng.

II. Các yêu cầu và chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

1. Yêu cầu bảng báo giá:

- Nhà cung cấp tham gia báo giá dự toán chuẩn bị 01 bảng báo giá dự toán (bản giấy) điền đầy đủ các thông tin theo mẫu tại Biểu mẫu Phụ lục 2 kèm theo.

- Hiệu lực bảng báo giá tối thiểu 45 ngày kể từ ngày kể từ ngày báo giá.

2. Chỉ dẫn nộp bảng báo giá:

- Địa chỉ nộp, tiếp nhận Bảng báo giá:

+) Tổ tư vấn lựa chọn NCC vật tư - Công ty nhôm Lâm Đồng - TKV.

+) Địa chỉ: Đường Phan Đình Phùng, Xã Bảo Lâm 1, tỉnh Lâm Đồng.

+) Điện thoại: 02633.961.682/ Fax: 02633.961.680.

- Ngoài ra nhà cung cấp có thể gửi bảng báo giá (bản scan màu) đồng thời qua địa chỉ email: vattu.nhomlamdong@gmail.com.

- Thời điểm hết hạn tiếp nhận bảng báo giá: 15h00 phút ngày 25 tháng 05 năm 2026.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website công ty (đăng tải);
- Tổ tư vấn LCNCC vật tư;
- Lưu VT, P.VT.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Thái

Phu lục 1:

CHI TIẾT THÔNG TIN, YÊU CẦU VỀ HÀNG HÓA

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1.	Bản quyền Fortinet, Đà Loan FortiGate-VM02-S, FC2-10-FGVVS-993-02-12, Fortinet, Đà Loan Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
2.	Cáp mạng, 1427254-6, CommScope, Trung Quốc Hoặc tương đương	m	3	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng		PX. KHT
3.	Cáp quang, GYXTW OM2 MM 8FO 50/125, KB, Trung Quốc hoặc tương đương	m	3000	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
4.	Màn hình, S32CG552EB, Samsung hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng		PX. KHT
5.	Máy chủ lưu trữ điều khiển kép, SA-2112DS, Kích thước: máy chủ rack 2U (dự phòng 02 bộ điều khiển) CPU: 4 lõi 4 luồng *2 Bộ nhớ: 4G DDR4 *4 Ổ cứng: SAS 4T cấp doanh nghiệp *6, RAID5 + dự phòng nóng (hot spare) Card mạng: cổng điện 1Gb *8, giao diện mở rộng SAS 12G/s Nguồn: 550W*2. Hoặc tương đương	Cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
6.	Máy chủ tính toán, SA-2208R, 18 lõi 3.0GHz *2, Bộ nhớ: 64G DDR4 *8, Ổ cứng: SSD 480G cấp doanh nghiệp, Card mạng: cổng điện 1Gb *4 + cổng quang 10Gb *2, Nguồn: 550W*2. Hoặc tương đương	Cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
7.	Máy tính Thin Client, SA-990T-S, hỗ trợ 02 cổng mạng 1Gb, 04 cổng USB, 01 cổng HDMI, 01 cổng VGA. Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO,CQ	PX. KHT
8.	Phần mềm ảo hóa, Hyper-V, MicroSoft, Hoa kỳ hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
9.	Phần mềm bảo vệ người dùng cuối, FC1-10-EMS04-429-01-12, Fortinet, Đà Loan hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
10.	Phần mềm FortiAuthenticator, FAC-VM-BASE, Fortinet, Đài Loan hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
11.	Phần mềm FortiPAM-VM, FC1-10-PAVUL-591-02-12, Fortinet, Đài Loan hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
12.	Phần mềm FortiToken, FTM-ELIC-5, Fortinet, Đài Loan hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
13.	Phần mềm Windows 11, MicroSoft, Hoa Kỳ	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
14.	Phần mềm Windows Server 2022, MicroSoft, Hoa Kỳ	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ. Giấy bản quyền	PX. KHT
15.	Switch công nghiệp, SA-1005-U2, phi quản lý lớp 2, 5 cổng Ethernet 10/100/1000, lắp đặt thanh ray DIN, nguồn 9-36VDC, Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
16.	Switch công nghiệp, SA-1208M-L2, quản lý lớp 2, 8 cổng Ethernet 10/100/1000, 2 cổng SFP 1G, lắp đặt thanh ray DIN, nguồn 9-36VDC. Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
17.	Switch công nghiệp, SA-1408M-L2, quản lý lớp 2, 8 cổng Ethernet 10/100/1000, 4 cổng SFP 1G, lắp đặt thanh ray DIN, nguồn 9-36VDC. Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
18.	Switch SA-1424M-L2, 24 cổng Ethernet 10/100/1000M, 04 cổng SFP 1G Năng lực xử lý chuyên mạch: 128Gbps Switch công nghiệp quản lý lớp 2. Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
19.	Switch SA-1424M-L3, 24 cổng Ethernet 10/100/1000M, 04 cổng SFP 1G Năng lực xử lý chuyên mạch: 128Gbps Switch công nghiệp quản lý lớp 3. Hoặc tương đương	cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT
20.	Tường lửa, FG-60F, Fortinet, Đài Loan Hoặc tương đương	Cái	1	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT

TT	Tên, chủng loại, Quy cách, đặc tính kỹ thuật	Đvt	Yêu cầu của hàng hóa, vật tư				
			SL	Tiến độ cung cấp	Yêu cầu bảo hành	Các yêu cầu khác	Ghi chú
21.	Thiết bị mạng, FAZ-150G, Fortinet, Đà Loan Hoặc tương đương	Cái	2	≥ 60 ngày	≥ 12 tháng	CO, CQ	PX. KHT

Ghi chú:

- Nhà cung cấp khảo sát tại trực tiếp tại phân xưởng của LDA, các vật tư/ phụ tùng cung cấp lắp đặt phải tương thích với thiết bị/dây chuyền hiện tại của LDA.

Phụ lục 2: Biểu mẫu báo giá dự toán

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

BẢNG BÁO GIÁ DỰ TOÁN

Kính gửi: Công ty nhôm Lâm Đồng – TKV

Sau khi nghiên cứu yêu cầu báo giá dự toán số ____ [Ghi số, ngày của thư mời báo giá]. Chúng tôi, ____ [Ghi tên nhà cung cấp] trân trọng gửi bảng báo giá dự toán cụ thể như sau:

STT	Chủng loại hàng hóa/vật tư theo yêu cầu của LDA	Chủng loại hàng hóa/thông số nhà cung cấp đề xuất	Nhà sản xuất/Hãng sản xuất	Xuất xứ	Thời gian, tiến độ cung cấp	Các tài liệu, hồ sơ cam kết kèm theo (thời gian BH)	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (VND)	Thành tiền (VND)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1											
2											
3											
Tổng cộng giá chào trước thuế:											
Thuế GTGT:											
Tổng cộng giá chào sau thuế:											
(Bằng chữ:)											

Hiệu lực báo giá:..... ngày.

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Ghi chú:

- **Cột số (2):** Nhà cung cấp điền đúng chủng loại, thông số yêu cầu như cột (2) của phụ lục I.
- **Cột số (3):** Chỉ điền khi chào chủng loại hàng hoá, vật tư, thông số khác so với nhu cầu của LDA (trường hợp đúng yêu cầu của LDA thì bỏ trống).
- **Cột số (4):** Ghi rõ nhà sản xuất/ hãng sản xuất; xuất xứ của hàng hóa ghi vào Cột (5).
- **Cột số (8) và (9):** điền đvt và số lượng theo yêu cầu của LDA, trường hợp hiệu chỉnh lại đơn vị tính và số lượng theo thực tế thị trường thì nhà cung cấp ghi rõ vào phần ghi chú (cột 12).
- **Cột số (10)** ghi đơn giá, là đơn giá tổng hợp, bao gồm toàn bộ các chi phí cần thiết như giá hàng hóa (giá C&IF đối với hàng hóa nhập khẩu hoặc giá xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước), chi phí vận chuyển, chi phí lưu kho, chi phí bốc dỡ hàng, các khoản phí, thuế khác liên quan đến hàng hóa cho đến khi hàng hóa được bàn giao đảm bảo đạt yêu cầu tại kho của LDA.
- Đối với những mục vật tư yêu cầu phải có giấy tờ kèm theo để chứng minh nguồn gốc, xuất xứ (CO) và giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng hoặc Giấy cam kết chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời chào giá khi giao hàng, thì nhà cung cấp phải ghi vào Cột 7.
- Đối với trường hợp NCC chào chủng loại hàng hoá, quy cách, đặc tính kỹ thuật bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch song ngữ bằng tiếng Việt trong bảng báo giá.